TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 5 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua

2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QDST HNGĐ ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã TT, huyện CB, tỉnh TG (vắng mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Hoài Ph – sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 2, xã VT, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Tôi và chồng tôi ông Nguyễn Hoài P được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 28/8/2009, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu, tôi và chồng tôi chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau. Nhận thấy, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tôi quyết định ly hôn với ông Nguyễn Hoài P, tôi và chồng tôi đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phú Q nam, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Thị Ngân A, nữ, sinh ngày 10/4/2013; hiện tại 02 cháu đang sống chung với bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà M có yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Nguyễn Hoài P vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Phú Q nam, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Thị Ngân An, nữ, sinh ngày 10/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M nuôi dưỡng; bà M không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Hoài P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Tuyết M khởi kiện ông Nguyễn Hoài P yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Hoài P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Hoài V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống giữa bà M và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà M và ông P không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông P không đến Tòa án để giải quyết, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông P là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Phú Q nam, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Thị Ngân A, nữ, sinh ngày 10/4/2013; bà M có yêu cầu nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng, các cháu Q và A cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao hai cháu Qu và A cho bà M nuôi dưỡng, bà M không có yêu cầu ông P cấp dưỡng nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Hoài V.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Phú Q, nam, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Thị Ngân A, nữ, sinh ngày 10/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M nuôi dưỡng, bà M không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Hoài P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai số 0002720 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp xong).

Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Trung;
- Cổng TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu